

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: LỊCH SỬ 11

Bài 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN

Câu 1. Nội dung nào sau đây là mục tiêu chung của cách cuộc cách mạng tư sản ở thế kỉ XVI-XVIII?

- A. lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.
- B. Lật đổ xã hội nguyên thủy, cổ đại cùng tàn tích của nó.
- C. Tạo điều kiện cho sự phát triển của chế độ phong kiến.
- D. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ cơ bản của cách cuộc cách mạng tư sản ở thế kỉ XVIII ?

- A. Dân tộc và dân chủ.
- B. Dân tộc và nhân dân.
- C. Độc lập và tự do.
- D. Dân chủ và độc lập.

Câu 3. Kết quả chung của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

- A. lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.
- B. lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa.
- C. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
- D. lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

Câu 4. Thực dân Anh đã **không** thực hiện chính sách nào sau đây để kìm hãm sự phát triển kinh tế của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ?

- A. Cấm Bắc Mỹ sản xuất nhiều loại hàng công nghiệp.
- B. Chỉ được mở các doanh nghiệp kinh doanh nhỏ.
- C. Cấm đem máy móc và thợ lành nghề sang Anh.
- D. Không được tự do buôn bán với các nước khác.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về nhiệm vụ dân chủ trong các cuộc cách mạng tư sản?

- A. Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế.
- B. Xác lập nền dân chủ tư sản.
- C. Đem lại quyền tự do chính trị, kinh tế cho người dân.
- D. Thống nhất thị trường, tạo thành quốc gia dân tộc.

Câu 6. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- B. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
- C. Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.
- D. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

Bài 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Câu 1. Nội dung nào sau đây là cơ sở tạo ra bước chuyển tiếp của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang độc quyền?

- A. Sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- B. Sự phát triển của khoa học – công nghệ.
- C. Sự tăng cường đầu tư vốn trong sản xuất.
- D. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.

Câu 2. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của

- A. chiến tranh xâm lược.
- B. các cuộc chiến tranh thế giới.
- C. xâm chiếm thị trường và thuộc địa các nước.

D. sự phát triển và mở rộng của chủ nghĩa tư bản.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là thách thức mà Chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

A. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

B. Sức sản xuất của các ngành kinh tế ngày càng cao.

C. Khoa học công nghệ phát triển và ngày càng mở rộng.

D. Lực lượng lao động ngày càng chất lượng cao.

Câu 4. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

A. tự do cạnh tranh.

B. cải cách đất nước.

C. đế quốc chủ nghĩa.

D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 5. Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

A. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.

B. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.

C. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.

D. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.

Câu 6. Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

A. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

B. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực Mỹ La-tinh.

C. Cuộc vận động thống nhất nước Đức và I-ta-li-a.

D. Cải cách nông nô ở Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

Câu 7. Từ đầu thế kỉ XIX, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công các nước tư bản phương Tây đã có hành động nào sau đây?

A. Hợp tác và mở rộng đầu tư.

B. Thu hút vốn đầu tư bên ngoài.

C. Xâm lược và mở rộng thuộc địa.

D. Đổi mới hình thức kinh doanh.

BÀI 3. SỰ HÌNH THÀNH LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIẾT

Câu 1. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai họp (25/10/1917) đã tuyên bố

A. thành lập chính phủ Xô viết.

B. tham chiến chống Nhật ở châu Á.

C. thành lập khối Đồng minh chống phát xít.

D. thành lập chính phủ tư sản lâm thời.

Câu 2. Ngay sau khi thành lập (1917), chính quyền Xô viết ở Nga do Lê-nin đứng đầu đã

A. ban hành “Sắc lệnh hoà bình” và “Sắc lệnh ruộng đất”.

B. giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa xây dựng đất nước.

C. tiến hành công cuộc cải tổ toàn diện đất nước.

D. lãnh đạo nhân dân lật đổ chế độ Nga hoàng.

Câu 3. Quốc gia nào sau đây đã thành lập nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới?

A. Trung Quốc.

B. Pháp.

C. Liên Xô.

D. Mĩ.

Câu 4. Năm 1924, Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô đã

A. hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên Xô.

B. kết thúc cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc.

C. giải quyết yêu cầu hoà bình cho nhân dân.

D. giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 5. Năm 1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

A. Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

B. Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

C. Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

Câu 6. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. sự bình đẳng về mọi mặt.

B. phân biệt về tôn giáo.

C. đồng hóa về văn hóa.

D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922?

A. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

B. Phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới lúc bấy giờ.

C. Đáp ứng được nhiệm vụ cấp bách trong đấu tranh chống ngoại xâm.

D. Chưa phù hợp với nguyện vọng các dân tộc trên đất nước Xô viết.

BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Đến đầu những năm 60 của thế kỉ XX, chủ nghĩa xã hội trên thế giới được mở rộng đến những khu vực nào sau đây?

A. Từ châu Âu nối sang châu Á, mở rộng sang châu Phi.

B. Từ châu Á nối sang châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.

C. Nối liền từ châu Âu sang châu Á và khu vực Mỹ La-tinh.

D. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống ở cả Á, Âu, Mỹ La-tinh.

Câu 2. Biểu hiện nào cho thấy sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập.

B. Hàng loạt nước Đông Âu hoàn thành các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.

C. Liên Xô giúp nhân dân các nước Đông Âu tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 3. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu

A. sự chống phá của các thế lực thù địch từ bên ngoài.

B. đường lối lãnh đạo nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

C. không chịu tiến hành cải tổ đất nước.

D. niềm tin của các tầng lớp nhân dân suy giảm.

Câu 4. Sau khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tiếp tục được duy trì và tiến hành ở

A. Trung Quốc, An-giê-ri, Lào, Việt Nam.

B. Trung Quốc, Cu-ba, Việt Nam, Lào.

C. Việt Nam, Cu-ba, Trung Quốc, Nam Phi.

D. Việt Nam, Trung Quốc, Ai Cập, Cu-ba.

Câu 5. Nhiệm vụ chủ yếu của các nước Đông Âu từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.
C. đánh bại chủ nghĩa phát xít. D. lật đổ chế độ thực dân kiểu mới.

Câu 6. Tháng 12-1975, nhà nước nào sau đây được thành lập và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. B. Cộng hòa Indônêxia.
C. Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. D. Cộng hòa Nhân dân Campuchia.

Câu 7. Mục tiêu chủ yếu của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (1978) là

- A. đưa Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.
B. mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các nước tư bản phát triển.
C. hoàn thành triệt để cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
D. phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa do Nhà nước nắm độc quyền

Câu 8. Năm 1949, ở châu Á, quốc gia nào sau đây đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Triều Tiên. B. Cu Ba. C. Trung Quốc. D. Lào.

Câu 9. Trong công cuộc cải cách, mở cửa (12/1978), Trung Quốc xác định lấy phát triển lĩnh vực nào làm trung tâm?

- A. kinh tế B. chính trị C. quân sự D. văn hóa

Câu 10. Năm 2010, ở châu Á, quốc gia nào sau đây có quy mô kinh tế lớn thứ hai thế giới?

- A. Trung Quốc. B. Ấn Độ. C. Anh. D. Pháp.

Câu 11. Trong những năm 1944-1945, các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền xuất phát từ điều kiện khách quan thuận lợi nào sau đây?

- A. Phát xít Nhật đã bị tiêu diệt hoàn toàn. B. Chiến tranh thế giới II lan rộng sang châu Á.
C. Khối Đồng minh chống phát xít được thành lập. D. Thất bại của chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.

Câu 12. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí. B. chưa khai thác tốt thành tựu khoa học kĩ thuật.
C. công cuộc cải tổ đất nước có nhiều sai lầm. D. sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch.

Câu 13. Một trong những khó khăn của Cuba trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay là

- A. lệnh cấm vận kéo dài của Mỹ và phương Tây.
B. sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch.
C. mô hình kinh tế tập trung bao cấp kém hiệu quả.
D. mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo không thể điều hòa

Câu 14. Tháng 12-1978, quốc gia nào sau đây thực hiện công cuộc cải cách, mở cửa, đạt được thành tựu to lớn về kinh tế xã hội?

- A. Liên Xô. B. Cu-ba. C. Ấn Độ. D. Trung Quốc.

Câu 15. Từ năm 1976 đến nay, nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào sau đây?

- A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. Kháng chiến chống Pháp.
C. Kháng chiến chống Mỹ. D. Giải phóng dân tộc.

Câu 16. Miền Bắc Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của

- A. cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.
- B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.
- C. cuộc kháng chiến chống Mĩ và tay sai năm 1975.
- D. quá trình thống nhất hai miền Nam – Bắc năm 1976.

Câu 17. Sự kiện nào sau đây đã đánh dấu chủ nghĩa xã hội mở rộng từ châu Âu sang châu Á?

- A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949).
- B. Nước Cộng hòa Ấn Độ thành lập (1950).
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam (1954).
- D. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập (1975).

Câu 18. Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

- A. chủ nghĩa xã hội.
- B. chủ nghĩa dân tộc.
- C. chủ nghĩa yêu nước.
- D. chủ nghĩa cơ hội.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 19. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Mỗi trẻ em sinh ra ở Cu-ba, khi lên 5 tuổi, đều có quyền bắt đầu những năm tháng đi học hoàn toàn miễn phí. Học xong mẫu giáo, các em sẽ được chuyển sang học tại một trường tiểu học. Phổ cập giáo dục áp dụng với mọi trẻ em từ 6 tuổi tới hết cấp hai cơ bản (thường là 15 tuổi). Giáo dục, gồm cả giáo dục đại học đều miễn phí với mọi công dân Cu-ba, không phân biệt giàu nghèo hay thành phần xã hội. Ngày nay, chế độ giáo dục bắt buộc ở Cu-ba là từ mẫu giáo đến lớp 9.... Cu-ba đứng số 1 thế giới về tỉ lệ đầu tư ngân sách cho giáo dục, chiếm tới 13% GDP. Với số lượng đi kèm chất lượng đào tạo hiện nay, UNESCO xếp Cu-ba là nước có hệ thống giáo dục tốt nhất khu vực Mĩ Latinh, bất chấp việc Cu-ba là một trong những quốc gia kém phát triển nhất khu vực”.

(Theo Tạp chí Mặt trận, *Cu-ba và hệ thống phúc lợi xã hội thuộc top đầu thế giới*, phát hành ngày 10/8/2018)

- a) Hệ thống giáo dục miễn phí luôn là ưu tiên hàng đầu của Cu-ba, thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.
- b) Cu-ba thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc đối với mọi trẻ em đến hết cấp hai cơ bản.
- c) Do có nền kinh tế phát triển hàng đầu khu vực Mĩ Latinh nên Cu-ba có điều kiện tốt nhất đầu tư cho giáo dục.
- d) Giáo dục Cu – ba được cộng đồng quốc tế đánh giá cao về chất lượng đào tạo.

Câu 20. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“...tổng sản phẩm trong nước (GDP) đã tăng từ 367,9 tỉ nhân dân tệ (1978) lên hơn 114 nghìn tỉ nhân dân tệ (2021). Bình quân tăng trưởng hàng năm là khoảng 9,5% (1980 - 2017), vượt xa mức trung bình thế giới là 2,9%. Quy mô GDP của Trung Quốc từ vị trí thứ tám thế giới (những năm 80 của thế kỉ XX), vươn lên vị trí thứ hai thế giới (từ năm 2010)”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr. 27)

- a) Đoạn trích phản ánh thành tựu của Trung Quốc trên lĩnh vực kinh tế, khoa học – kĩ thuật từ khi tiến hành cải cách – mở cửa.
- b) Một trong những thành tựu trong công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc là duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm.

XIX?

- A. Đất nước phát triển mạnh theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- B. Đứng trước sự đe dọa xâm lược của thực dân phương Tây.
- C. Chế độ phong kiến bước vào thời kì phát triển thịnh đạt.
- D. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân diễn ra liên tiếp.

Câu 11. Trong công cuộc cải cách cuối thế kỉ XIX, chính phủ Xiêm đã thực hiện chính sách nào sau đây về mặt kinh tế?

- A. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp, giao thông.
- B. Công bố chương trình giáo dục quốc gia đầu tiên ở Xiêm.
- C. Cắt nhượng một số vùng lãnh thổ thuộc ảnh hưởng của Xiêm.
- D. Xây dựng mô hình nhà nước thống nhất, tập trung, hiện đại.

Câu 12. Đâu **không** phải là thủ đoạn thực dân phương Tây thực hiện để xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XVI?

- A. Buôn bán.
- B. Truyền đạo.
- C. Cải cách.
- D. Chiến tranh xâm lược.

Câu 13. Những cải cách của triều đình Xiêm cuối thế kỉ XIX được tiến hành theo mô hình của

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. phương Tây.
- D. Ấn Độ.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa công cuộc cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX?

- A. Thúc đẩy nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Xiêm phát triển.
- B. Giúp Xiêm trở thành đế quốc hùng mạnh duy nhất ở châu Á.
- C. Lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến, thiết lập chế độ Cộng hòa.
- D. Giúp Xiêm trở thành một trong ba trung tâm kinh tế của thế giới.

Câu 15. “Chúng lập ra ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết”

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, trang 2,3)

Đoạn tư liệu trên phản ánh chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam trên lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa.
- B. Tôn giáo.
- C. Kinh tế.
- D. Chính trị.

Câu 16. Chính sách bóc lột của các nước thực dân phương Tây đã làm cho kinh tế các nước Đông Nam Á

- A. lạc hậu.
- B. phát triển.
- C. hội nhập quốc tế.
- D. khủng hoảng thừa.

Câu 17. Một trong những cơ hội thuận lợi để các nước tư bản phương Tây tiến hành xâm lược các nước Đông Nam Á (thế kỉ XVI- XIX) là các quốc gia phong kiến ở đây

- A. giàu tài nguyên.
- B. suy yếu, khủng hoảng.
- C. có vị trí chiến lược.
- D. vừa mới hình thành.

Câu 18: Hầu hết người dân thuộc địa các nước Đông Nam Á đều mù chữ. Ở Mã Lai, năm 1931 chỉ có 8,5% dân số biết chữ; ở Việt Nam, năm 1926 chỉ có khoảng 6% trẻ em ở độ tuổi đi học được tới trường, hơn 90% dân số không biết chữ.

(*SGK Lịch sử 11*, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023, tr.33)

Thực trạng trên là hệ quả trực tiếp của chính sách nào sau đây của thực dân phương Tây ở các nước Đông Nam Á?

- A. Ngu dân.
- B. Tăng thuế.
- C. Độc chiếm thị trường.
- D. Chia để trị.

Câu 19. Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á, các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào sau đây?

- A. chia để trị. B. tăng thuế. C. đồng hóa văn hóa. D. tập trung khai mỏ.

Câu 20. Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á

- A. Bồ Đào Nha. B. Tây Ban Nha. C. Anh. D. Pháp.

Câu 21. Trong chính sách cai trị về văn hóa - giáo dục ở Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đã

- A. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.
B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
D. xây dựng nhiều trường đại học có quy mô lớn.

Câu 22. Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập tương đối về chính trị vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Do thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo.
B. Do Xiêm là nước có tiềm lực mạnh về kinh tế.
C. Xiêm liên minh quân sự chặt chẽ với nước Mỹ.
D. Xiêm đã tiến hành cuộc cách mạng tư sản sớm.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 23: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Điểm chung của chính sách thống trị thực dân ở Đông Nam Á là khai thác, vơ vét và bòn rút các quốc gia trong khu vực bằng chính sách thuế khóa đánh vào các tầng lớp nhân dân bản địa, cướp ruộng đất lập đồn điền, bóc lột sức người, khai thác tài nguyên; thông qua khai thác triệt để sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục đầu tư để bóc lột lâu dài trong công nghiệp... Vì vậy, cao su, cà phê, chè, lúa gạo là những sản vật đặc trưng của Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý khai thác từ sớm” (Lương Ninh (Chủ biên), *Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.337)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về chính sách khai thác, bóc lột của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.
b) Trong công nghiệp, thực dân phương Tây tìm cách vơ vét, bòn rút các nước Đông Nam Á thông qua việc cướp ruộng đất lập đồn điền.
c) Những sản vật được coi là thế mạnh của các nước Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý đầu tư khai thác sớm để thu lợi nhuận cao.
d) Điểm chung trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á là đầu tư phát triển công nghiệp nặng.

Câu 24. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tại Bảo tàng hàng hải ở Ma-lắc-ca (Ma-lai-xi-a), mô hình con tàu Phlo đơ Ma của Bồ Đào Nha bị đắm ở Ma-lắc-ca thu hút sự chú ý của đông đảo khách tham quan. Đây là một trong số những con tàu thuộc hạm thuyền hùng mạnh của thực dân Bồ Đào Nha tấn công xâm lược Vương quốc Ma - lắc-ca, cũng là một thương cảng sầm uất ở Đông Nam Á vào năm 1511. Sự kiện này đã mở đầu cho quá trình xâm lược và thống trị kéo dài nhiều thế kỉ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.29)

- a) Đoạn trích tập trung phản ánh sự phát triển của du lịch tại thành phố biển Ma-lắc-ca.
- b) Bồ Đào Nha là nước thực dân phương Tây đầu tiên xâm lược khu vực Đông Nam Á.
- c) Thực dân phương Tây bắt đầu quá trình xâm lược khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XV.
- d) Một trong những nguyên nhân khiến Bồ Đào Nha xâm lược Ma-lắc-ca vì đây là một hải cảng sầm uất ở biển Đông.

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1892, Ra-ma V tiến hành cuộc cải cách hành chính. Sau khi cử nhiều đoàn đi nghiên cứu thể chế của một số nước châu Âu, giai cấp thống trị Xiêm coi mô hình nhà nước quân chủ lập hiến của đế quốc Đức là phù hợp với tình hình Xiêm. Vua vẫn là người có quyền lực tối cao trong toàn quốc. Bên cạnh vua có Hội đồng nhà nước đóng vai trò cơ quan tư vấn, khởi thảo luật pháp. Bộ máy hành pháp của triều đình được thay thế bằng Hội đồng Chính phủ gồm 12 bộ trưởng”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử Vương quốc Thái Lan*, NXB Giáo dục, 1994, tr.92)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về cải cách của vua Ra-ma V trên tất cả mọi lĩnh vực.
- b) Cuộc cải cách hành chính của vua Ra-ma V bắt đầu được tiến hành từ cuối thế kỉ XVIII.
- c) Thể chế nhà nước quân chủ lập hiến mà Xiêm xây dựng từ cuộc cải cách của vua Ra-ma V là học tập theo mô hình của phương Tây.
- d) Với cải cách của vua Ra-ma V, Hội đồng nhà nước đóng vai trò lập pháp, còn Hội đồng Chính phủ đóng vai trò hành pháp.

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

Câu 2. Ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc. Thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay để lại những bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

Câu 3. Phân tích sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á (Trung Quốc, Việt Nam, Lào) sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 4. Trình bày chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á.

Câu 5. Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

-----Hết-----

ĐỀ MINH HỌA

(Đề có 04 trang)

Họ, tên học sinh:

Mã đề:

Lớp:

PHẦN I (5 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây là mục tiêu chung của cách cuộc cách mạng tư sản ở thế kỉ XVI-XVIII?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.
- B. Lật đổ xã hội nguyên thủy, cổ đại cùng tàn tích của nó.
- C. Tạo điều kiện cho sự phát triển của chế độ phong kiến.
- D. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là cơ sở tạo ra bước chuyển tiếp của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang độc quyền?

- A. Sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- B. Sự phát triển của khoa học – công nghệ.
- C. Sự tăng cường đầu tư vốn trong sản xuất.
- D. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.

Câu 3. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. tự do cạnh tranh.
- B. cải cách đất nước.
- C. đế quốc chủ nghĩa.
- D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 4. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai họp (25/10/1917) đã tuyên bố

- A. thành lập chính phủ Xô viết.
- B. tham chiến chống Nhật ở châu Á.
- C. thành lập khối Đồng minh chống phát xít.
- D. thành lập chính phủ tư sản lâm thời.

Câu 5. Biểu hiện nào cho thấy sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập.
- B. Hàng loạt nước Đông Âu hoàn thành các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.
- C. Liên Xô giúp nhân dân các nước Đông Âu tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 6. Sau khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tiếp tục được duy trì và tiến hành ở

- A. Trung Quốc, An-giê-ri, Lào, Việt Nam.
- B. Trung Quốc, Cu-ba, Việt Nam, Lào.
- C. Việt Nam, Cu-ba, Trung Quốc, Nam Phi.
- D. Việt Nam, Trung Quốc, Ai Cập, Cu-ba.

Câu 7. Nhiệm vụ chủ yếu của các nước Đông Âu từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.
- C. đánh bại chủ nghĩa phát xít.
- D. lật đổ chế độ thực dân kiểu mới.

Câu 8. Tháng 12-1975, nhà nước nào sau đây được thành lập và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã

hội?

A. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

B. Cộng hòa Indônêxia.

C. Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

D. Cộng hòa Nhân dân Campuchia.

Câu 9. Năm 1949, ở châu Á, quốc gia nào sau đây đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Triều Tiên.

B. Cu Ba.

C. Trung Quốc.

D. Lào.

Câu 10. Trong những năm 1944-1945, các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền xuất phát từ điều kiện khách quan thuận lợi nào sau đây?

A. Phát xít Nhật đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

B. Chiến tranh thế giới II lan rộng sang châu Á

A

C. Khởi Đồng minh chống phát xít được thành lập.

D. Thất bại của chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.

Câu 11. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là

A. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí.

B. chưa khai thác tốt thành tựu khoa học kỹ thuật.

C. công cuộc cải tổ đất nước có nhiều sai lầm.

D. sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch.

Câu 12. Một trong những khó khăn của Cuba trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay là

A. lệnh cấm vận kéo dài của Mỹ và phương Tây.

B. sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch.

C. mô hình kinh tế tập trung bao cấp kém hiệu quả.

D. mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo không thể điều hòa.

Câu 13. Từ thế kỉ XVI, các nước phương Tây bắt đầu xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á thông qua hoạt động

A. buôn bán và truyền giáo.

B. đầu tư phát triển kinh tế.

C. mở rộng giao lưu văn hóa.

D. xây dựng cơ sở hạ tầng.

Câu 14. Các nước thực dân phương Tây xâm lược Đông Nam Á trong bối cảnh phần lớn các nước ở đây

A. có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ.

B. có tình hình hình chính trị, xã hội ổn định

C. chế độ phong kiến phát triển đỉnh cao.

D. chế độ phong kiến suy thoái, khủng hoảng.

Câu 15. Cuối thế kỉ XIX, Việt Nam, Lào, Campuchia đã trở thành thuộc địa của thực dân

A. Anh.

B. Pháp.

C. Tây Ban Nha.

D. Bồ Đào Nha.

Câu 16. Đầu thế kỉ XX, hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đều trở thành

A. các nước dân chủ cộng hòa độc lập.

B. thuộc địa của thực dân phương Tây.

C. trung tâm hàng hải lớn trên thế giới.

D. các quốc gia phong kiến độc lập, tự chủ.

Câu 17. Sự kiện nào sau đây đã mở đầu quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân ở khu vực Đông Nam Á?

A. Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắc-ca (Ma-lai-xi-a).

B. Tây Ban Nha xâm lược và thống trị Phi-lip-pin.

C. Thực dân Pháp đánh chiếm Đà Nẵng (Việt Nam).

D. Hà Lan xâm lược In-đô-nê-xi-a.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của vương quốc Xiêm giữa thế kỉ XIX?

A. Đất nước phát triển mạnh theo con đường tư bản chủ nghĩa.

B. Đứng trước sự đe dọa xâm lược của thực dân phương Tây.

C. Chế độ phong kiến bước vào thời kì phát triển thịnh đạt.

D. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân diễn ra liên tiếp.

Câu 19. Trong công cuộc cải cách cuối thế kỉ XIX, chính phủ Xiêm đã thực hiện chính

sách nào sau đây về mặt kinh tế?

- A. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp, giao thông.
- B. Công bố chương trình giáo dục quốc gia đầu tiên ở Xiêm.
- C. Cắt nhượng một số vùng lãnh thổ thuộc ảnh hưởng của Xiêm.
- D. Xây dựng mô hình nhà nước thống nhất, tập trung, hiện đại.

Câu 20. Đâu **không** phải là thủ đoạn thực dân phương Tây thực hiện để xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XVI?

- A. Buôn bán.
- B. Truyền đạo.
- C. Cải cách.
- D. Chiến tranh xâm lược.

PHẦN II (2 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“...tổng sản phẩm trong nước (GDP) đã tăng từ 367,9 tỉ nhân dân tệ (1978) lên hơn 114 nghìn tỉ nhân dân tệ (2021). Bình quân tăng trưởng hàng năm là khoảng 9,5% (1980 - 2017), vượt xa mức trung bình thế giới là 2,9%. Quy mô GDP của Trung Quốc từ vị trí thứ tám thế giới (những năm 80 của thế kỉ XX), vươn lên vị trí thứ hai thế giới (từ năm 2010)”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr. 27)

- a) Đoạn trích phản ánh thành tựu của Trung Quốc trên lĩnh vực kinh tế, khoa học – kỹ thuật từ khi tiến hành cải cách – mở cửa.
- b) Một trong những thành tựu trong công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc là duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm.
- c) Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc giai đoạn 1980 – 2017 cao hơn 5 lần so với mức trung bình chung của thế giới.
- d) Từ khi tiến hành cải cách, mở cửa (1978) đến nay, Trung Quốc, quy mô GDP của Trung Quốc luôn duy trì vị trí thứ hai trên thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tại Bảo tàng hàng hải ở Ma-lắc-ca (Ma-lai-xi-a), mô hình con tàu Phlo đơ Ma của Bồ Đào Nha bị đắm ở Ma-lắc-ca thu hút sự chú ý của đông đảo khách tham quan. Đây là một trong số những con tàu thuộc hạm thuyền hùng mạnh của thực dân Bồ Đào Nha tấn công xâm lược Vương quốc Ma-lắc-ca, cũng là một thương cảng sầm uất ở Đông Nam Á vào năm 1511. Sự kiện này đã mở đầu cho quá trình xâm lược và thống trị kéo dài nhiều thế kỉ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.29)

- a) Đoạn trích tập trung phản ánh sự phát triển của du lịch tại thành phố biển Ma-lắc-ca.
- b) Bồ Đào Nha là nước thực dân phương Tây đầu tiên xâm lược khu vực Đông Nam Á.
- c) Thực dân phương Tây bắt đầu quá trình xâm lược khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XV.
- d) Một trong những nguyên nhân khiến Bồ Đào Nha xâm lược Ma-lắc-ca vì đây là một hải cảng sầm uất ở biển Đông.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm). Vì sao cuộc cải cách của vua Rama V được coi là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

Câu 2 (2 điểm). Là một học sinh trung học phổ thông, em hãy nêu lên 4 việc mà mình có thể đóng góp cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

